


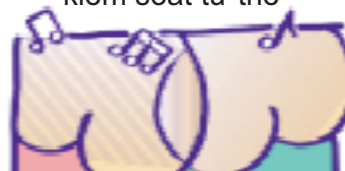
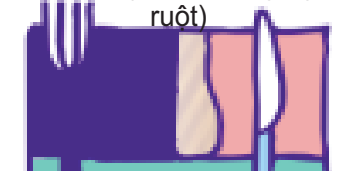



Thang điểm Braden dự đoán nguy cơ loét

Tên người bệnh:.....Tên người đánh giá:.....Ngày.....

<p>Nhận thức cảm giác Khả năng đáp ứng có ý nghĩa với những kích thích khó chịu</p> 	<p>4. Đáp ứng hoàn toàn - Đáp ứng tốt các hiệu lệnh lời nói, và kích thích đau. Bệnh nhân nói rõ sự khó chịu và nhu cầu di chuyển, xoay trở</p>	<p>3. Đáp ứng tốt nhưng không hoàn toàn - Đáp ứng với các hiệu lệnh lời nói, nhưng không thể luôn luôn nói rõ sự khó chịu hay nhu cầu di chuyển, xoay trở HAY - Bị giới hạn khả năng cảm giác đau và khó chịu ở 1 hoặc 2 chi</p>	<p>2. Đáp ứng hạn chế - Chỉ đáp ứng với các kích thích đau. Không thể nói rõ sự khó chịu mà chỉ có thể rên rỉ, động đậy HAY - Mất cảm giác đau hay khó chịu hơn 1/2 cơ thể</p>	<p>1. Hoàn toàn không đáp ứng - Không đáp ứng (không rên rỉ, rụt rịch hay nắm chặt tay) với đáp ứng đau, do giảm mức độ nhận thức hay do thuốc an thần HAY - Không đáp ứng cảm giác đau ở hầu hết bề mặt cơ thể</p>	<p>4 3 2 1</p>	
<p>Độ ẩm Mức độ da bị tiếp xúc với độ ẩm</p> 	<p>4. Hiếm khi ẩm - Da thường xuyên khô ráo, chỉ cần thay khăn như thường lệ.</p>	<p>3. Tỉnh thoảng ẩm - Da thỉnh thoảng ẩm, cần thay thêm 1 cái khăn trải giường trong khoảng một ngày</p>	<p>2. Thường ẩm - Da thường ẩm nhưng không phải lúc nào cũng ẩm. - Khăn trải giường phải được thay ít nhất 1 lần trong 1 ca trực</p>	<p>1. Ẩm liên tục - Da hầu như lúc nào cũng ẩm do mồ hôi, nước tiểu, v.v - Luôn luôn thấy ẩm khi xoay trở hay di chuyển người bệnh.</p>	<p>4 3 2 1</p>	
<p>Hoạt động Mức độ hoạt động thể chất</p> 	<p>4. Thường xuyên đi bộ - Đi bộ ra khỏi phòng ít nhất 2 lần 1 ngày và trong phòng ít nhất 2 giờ 1 lần trong tổng thời gian đi bộ</p>	<p>3. Tỉnh thoảng đi bộ - Tỉnh thoảng đi bộ trong ngày, nhưng chỉ trong đoạn đường ngắn, có hay không có trợ giúp. - Dành nhiều thời gian để ngồi hoặc nằm.</p>	<p>2. Chỉ có thể ngồi - Khả năng đi bộ cực kì hạn chế hay không thể đi bộ. - Không thể chịu đựng được trọng lượng cơ thể, phải được trợ giúp ngồi lên ghế hay xe lăn</p>	<p>1. Chỉ nằm ở giường - Chỉ có thể nằm ở giường</p>	<p>4 3 2 1</p>	
<p>Cử động Khả năng thay đổi và kiểm soát tư thế</p> 	<p>4. Không hạn chế - Thay đổi tư thế đáng kể và thường xuyên mà không cần trợ giúp</p>	<p>3. Hạn chế ít - Có thể thường xuyên tự thay đổi chút ít vị trí của cơ thể hoặc tay chân</p>	<p>2. Rất hạn chế - Tỉnh thoảng thay đổi chút ít vị trí của cơ thể và tay chân nhưng không thể tự làm một cách thường xuyên và sự thay đổi vị trí không có ý nghĩa</p>	<p>1. Hoàn toàn bất động - Không thể thay đổi vị trí của cơ thể và tay chân nếu không có trợ giúp</p>	<p>4 3 2 1</p>	
<p>Dinh dưỡng - Mô hình ăn uống thông thường - NPO: Nothing by mouth (dinh dưỡng không bằng đường miệng) - IV: Intravenously (đường tĩnh mạch) - TPN: Total parenteral nutrition (dinh dưỡng ngoài ruột)</p> 	<p>4. Tốt - Ăn hết bữa ăn. - Không bao giờ từ chối bữa ăn - Thường ăn toàn bộ hay nhiều hơn 4 phần thịt và các sản phẩm từ sữa. - Tỉnh thoảng ăn giữa bữa. - Không cần bổ sung dinh dưỡng</p>	<p>3. Đủ - Ăn nhiều hơn 1/2 hầu hết khẩu phần ăn. - Ăn đủ 4 phần protein (thịt, cá, các sản phẩm từ sữa) mỗi ngày. - Tỉnh thoảng từ chối bữa ăn, nhưng thường sử dụng dinh dưỡng bổ sung khi được cung cấp. - HAY nuôi ăn qua ống hay chế độ nuôi ăn tĩnh mạch mà đáp ứng với hầu hết nhu cầu dinh dưỡng.</p>	<p>2. Có vẻ không đủ - Hiếm khi ăn hết bữa và thường chỉ ăn 1/2 bữa ăn được cung cấp. - Protein nhận vào chỉ bao gồm 3 phần từ thịt hay các sản phẩm từ sữa mỗi ngày. - Tỉnh thoảng sử dụng dinh dưỡng bổ sung - HAY nhận ít hơn lượng tối ưu của dinh dưỡng hay nuôi ăn qua ống</p>	<p>1. Rất kém - Không bao giờ ăn hết bữa ăn - Hiếm khi ăn nhiều hơn 1/3 thức ăn được cung cấp. - Ăn ít hơn 2 phần protein (thịt, các sản phẩm từ sữa) mỗi ngày. - Uống ít nước - Không uống các dung dịch dinh dưỡng bổ sung. - HAY đang được dinh dưỡng không bằng đường miệng và duy trì bằng đường tĩnh mạch hơn 5 ngày</p>	<p>4 3 2 1</p>	
<p>Ma sát và cắt</p> 		<p>3. Không có vấn đề rõ ràng Di chuyển trên giường và ghế độc lập, có đủ sức cơ để nâng cơ thể khi di chuyển. Duy trì tư thế tốt ở trên ghế và giường.</p>	<p>2. Nguy cơ có vấn đề - Cử động rất yếu hay cần trợ giúp tối thiểu. - Khi di chuyển, da có thể trượt và ma sát khăn trải giường, ghế, ghế nâng hay các thiết bị dụng cụ khác. - Duy trì tư thế tốt trên ghế hay giường trong hầu hết thời gian nhưng thỉnh thoảng bị trượt xuống.</p>	<p>1. Có vấn đề - Cần trợ giúp vừa phải hay tới đa để di chuyển. - Không thể tránh bị trượt trên khăn trải giường khi nâng bệnh nhân lên. - Thường trượt xuống ở trên giường hay ghế, cần thường xuyên đổi tư thế với sự trợ giúp tối đa. - Co cứng, co rút hay kích động dẫn đến thường xuyên bị ca sát.</p>	<p>4 3 2 1</p>	
<p>Mức độ nguy hiểm</p>	<p>Bình thường 23 22 21 20 19</p>	<p>Nhẹ 18 17 16 15</p>	<p>Trung bình 14 13</p>	<p>Cao 12 11 10</p>	<p>Nghiêm trọng 9 8 7 6</p>	<p>TỔNG ĐIỂM</p>
<p>Dụng cụ hỗ trợ</p>	<p>Không cần sử dụng các dụng cụ hỗ trợ</p>	<p>Dùng nệm phủ xốp hoặc nệm hơi đặc biệt. Xem xét chêm lót gối khi ngồi ghế hay xe lăn, hay ở khuỷu tay</p>	<p>Dùng nệm bơm hơi hay các gối bơm hơi để chêm lót</p>		<p>Reference: "The Braden Scale of Prediding Pressure Sore Risk", N; Braden, B et al. Nursing Research 1987 Vol 36 No 4 pp205-210. Issued by Royal Adelaide Hospital Staff Development Department in conjunction with Soth Australian Quality Ulcer Prevention Practices - Integration of Evidence</p>	
<p>Hành động</p>	<p>- Giải thích cho gia đình và bệnh nhân hiểu về bệnh: chú ý thay đổi cân nặng, nhiễm trùng da. - Đánh giá các tình trạng thay đổi.</p>	<p>- Xoay trở thường xuyên: chú ý thay đổi cân nặng và nhiễm trùng da. - Thúc đẩy xoay trở - Quản lý các yếu tố nguy cơ: dinh dưỡng cơ sở, kéo trượt, tiêu. - Giải thích cho gia đình và bệnh nhân hiểu về bệnh: chú ý thay đổi cân nặng, nhiễm trùng da. - Đánh giá các tình trạng thay đổi.</p>	<p>- Tất cả các hành động bên trên. - Tích cực xoay kể cả các động tác nhỏ. - Đánh giá việc ngồi và tư thế bệnh nhân. - Đánh giá dinh dưỡng. - Giải thích người nhà và bệnh nhân hiểu về bệnh: chú ý thay đổi cân nặng, nhiễm trùng da. - Đánh giá các tình trạng thay đổi.</p>			